

Bản án số: 241/2022/LH-ST

Ngày 31/10/2022

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Thành Trung**

Các Hội thẩm: Bà Phạm Thị Mai Hồng

Bà Đỗ Thị Thái

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chữ Thị Bích Lệ - Thẩm tra viên

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc: “Hôn nhân và gia đình”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 151/2022/QĐ-XXST ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh N.C, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ.G, xã T.H, huyện Q.O, TP H.N

2. Bị đơn: Chị S.T.H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: thôn Đ.G, xã T.H, huyện Q.O, TP H.N.

Nơi ở hiện nay: Đ.L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, anh N.C trình bày:

Anh Cường và chị Hương tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 31/10/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại thôn Đồng Găng, xã Tân Hòa. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc. năm 2010, do vợ chồng anh thường có những bất đồng trong cuộc sống, trong cách nuôi dạy con cái, không khí gia đình ngày càng căng thẳng. Mặc dù sống chung nhà, nhưng việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 6/2016, chị Hương tự ý đi xuất khẩu lao động sang Đ.L làm việc. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân và không liên quan gì đến cuộc sống của nhau nữa. Chị Hương không liên lạc với anh để hỏi thăm, quan tâm đến con. Hiện nay anh không biết địa chỉ của chị Hương ở Đ.L. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Hương.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 29/2/2002 và cháu Nguyễn Duy, sinh ngày 21/01/2008. Cháu Phương đã trưởng thành. Đối với cháu Duy, hiện nay đang ở với anh, tại phiên tòa anh xin nuôi con không yêu cầu chị Hương cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Hương không có mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở Đ.L. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa anh Cường vẫn giữ nguyên yêu xin ly hôn với chị Hương và xin nuôi con.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 266, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Cường. Xử cho anh Cường được ly hôn chị Hương.

Về con chung: Giao cháu Duy cho anh Cường trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

Về tài sản chung, công nợ chung: đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh Cường phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện Kiểm sát về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Anh Cường và chị Hương tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 31/10/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 6/2016, chị Hương sang Đ.L làm việc nhưng không thông báo cho anh Cường biết. Từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Ngày 19/7/2022, Tòa án đã có văn bản số 258/2022/CV-HC gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an về thông tin xuất nhập cảnh của chị Hương. Tại Văn bản số 15921/QLXNC-P5 ngày 29/7/2022 Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: “...*Có trường hợp S.T.H, sinh ngày 22/06/1984 tại Hà Nội, CMND số 001184014301, khai hộ khẩu thường trú tại: thôn Đồng Găng, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội; đã sử dụng hộ chiếu số C6363180 để xuất cảnh ngày 01/4/2020 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh*”.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/8/2022, ông Vương Sỹ Đá, bà Đinh Thị Cúc là bố mẹ đẻ chị Hương trình bày: *Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cường đi xuất khẩu lao động tại Malaixya và Hàn Quốc 15 năm nhưng không gửi tiền cho chị Hương mà lại gửi cho bố mẹ anh Cường, khi vợ chồng chị Hương xảy ra mâu thuẫn căng thẳng thì chị Hương bỏ về nhà ông bà sinh sống được 2-3 ngày rồi lại về chăm con. Năm 2016 chị Hương đi xuất khẩu lao động tại Đ.L, ông bà chỉ liên lạc với chị Hương qua điện thoại chứ không biết địa chỉ chị Hương ở đâu. Nay anh Cường xin ly hôn quan điểm của ông bà không can thiệp mà do anh Cường, chị Hương tự quyết định.*

Tòa án đã có Quyết định số 96/2022/QĐ-CCTLCC ngày 30/8/2022 gửi ông Vương Sỹ Đá, bà Đinh Thị Cúc bố mẹ đẻ chị Hương yêu cầu cung cấp địa chỉ, nơi cư trú của chị Hương và yêu cầu chị Hương gửi bản khai nêu rõ quan điểm đối với việc anh Cường xin ly hôn và nuôi con chung; Thông báo cho chị Hương biết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian, địa điểm mở phiên tòa xét xử vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm các bên không cung cấp được nơi cư trú của chị Hương.

Đây là trường hợp ly hôn một bên nguyên đơn ở Việt Nam, bị đơn là người ở nước ngoài không có địa chỉ liên lạc nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ nơi chị Hương có hộ khẩu thường trú tại Việt Nam theo quy định. Cho đến nay, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chưa nhận được ý kiến nào từ phía chị Hương.

Từ các phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Cường và chị Hương đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cường đối với chị Hương.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 29/2/2002 và cháu Nguyễn Duy, sinh ngày 21/01/2008. Cháu Phương đã trưởng thành, cháu Duy nguyện vọng của cháu được ở với bố. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Hương không ở Việt Nam. Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình thì con phải giao cho bố mẹ nuôi dưỡng và chăm sóc.

Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử giao cho anh Cường trực tiếp nuôi con chung là cháu Duy.

[3]. Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết luận của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí: Anh Cường phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 266, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ tiêu mục 2.1 Mục 2 Phần II Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xö:

[1]. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N.C đối với chị S.T.H. Anh N.C được ly hôn chị S.T.H.

[2]. Về con chung: Xác nhận anh N.C và chị S.T.H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 29/2/2002 và cháu Nguyễn Duy, sinh ngày 21/01/2008. Cháu Phương đã trưởng thành nên không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Duy cho anh N.C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hương cho đến khi các bên có yêu cầu mới.

Chị S.T.H có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3]. Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh Cường không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh N.C phải nộp 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng dự phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2021/0000764 ngày 17/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Trần Thế Quyền đã nộp xong án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;

- Các đương sự;

- Nơi đăng ký kết hôn;

- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thành Trung